

Bản án số: 254/2023/HS-ST  
Ngày: 28 – 12 – 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Hà Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà: Nguyễn Thị Dung

Ông: Nguyễn Quang Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:**  
Ông Cao Đức Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 250/2023/TLST-HS, ngày 04 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-HS, ngày 22/12/2023 đối với bị cáo:

**L Đ T**, sinh năm 1999 tại Nghệ An; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: A, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: L M T, sinh năm 1978 và con bà L T P, sinh năm 1980; Vợ, con: không có; Tiền án: Không có, tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 27/4/2023, Công an huyện C, Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Bắt quả tang ngày 10/9/2023, tạm giữ từ ngày 11/9/2023, đến ngày 20/9/2023 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

**\*Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Quang Đạo, trợ giúp viên pháp lý, trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh N D N, sinh năm: 1978; Địa chỉ: thôn D, xã E, huyện R, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10/9/2023, O đi xe máy Wave BKS 37FA-504.02 từ T, Hà Nội đến Y, Bắc Ninh để mua ma túy sử dụng. Khi đang dừng đỗ tại khu vực U, I, O gặp N D N, sinh năm: 1973; trú tại: thôn D, xã E, huyện R, thành phố Hà Nội hỏi mua ma túy loại Heroine, O trả lời hiện không có. P lấy số điện thoại của O để sau liên hệ mua ma túy. Sau đó, O điều khiển xe đi đến một ngõ nhỏ đến trước một ngôi nhà có cổng sắt tại I, Y, mua qua ô cửa 01 gói nilông ma túy Heroine bên trong chứa chất bột màu trắng với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy O cầm trong lòng bàn tay trái và đi xe đến khu vực đường tàu lấy một phần ma túy vừa mua được để sử dụng. Số ma túy còn lại O chia ma túy thành 04 gói nhỏ được bọc bằng giấy màu trắng, xanh, đỏ cho vào túi nilông và điều khiển xe máy đi về nhà cất ở dưới vỏ nhựa chân gương bên phải xe máy. Đến khoảng 18 giờ, P sử dụng số điện thoại 0963952425 gọi vào số điện thoại của O 0983576412 hỏi mua 700.000 đồng ma túy Heroine, O đồng ý và hẹn giao ma túy tại đường tàu thuộc Tổ dân phố S, F, K, Hà Nội. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, O điều khiển xe máy đi đến khu vực S, F gặp P. P mới đưa cho O 300.000 đồng còn O lấy ở dưới vỏ nhựa chân gương bên phải xe máy 01 gói ma túy cầm ở tay thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện. Do sợ bị bắt nên O đã thả 01 gói ma túy xuống đất ngay cạnh chỗ O đứng. Sau đó O tự nhặt ma túy lên và tự nguyện lấy 03 gói ma túy cất ở dưới vỏ nhựa chân gương bên phải xe máy giao nộp Cơ quan Công an.

*Vật chứng thu giữ của L Đ T:* 01 gói giấy màu trắng, xanh, đỏ kích thước 0,8x0,2cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 gói nilông màu trắng bên trong có 03 gói giấy màu trắng, xanh, đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng kích thước 0,8x0,2cm; 01 điện thoại Realme màu bạc bên trong lắp số sim 0983576412 và 0364037462; 01 xe máy nhãn hiệu Wave a màu vàng đen BKS 37FA-504.02, số máy 5113348, số khung 013348 và số tiền 300.000 đồng.

*Vật chứng thu giữ của N D N:* 01 điện thoại Nokia 105 bên trong lắp số sim 0963952425 và số tiền 400.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 6218/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy màu trắng, xanh, đỏ là đều ma túy Heroin, tổng khối lượng 0,245 gam.

*Tại phiên tòa:* bị cáo L Đ T đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh N D N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh P không có ý kiến gì đối với số tiền 400.000 đồng và chiếc điện thoại Nokia bị thu giữ của mình, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo L Đ T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo O từ 26 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, lại là đối tượng nghiện, không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo, sau khi đã trích mẫu để làm giám định;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Realme màu bạc bên trong lắp số sim 0983576412 và 0364037462 và số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo; 01 điện thoại Nokia 105 bên trong lắp số sim 0963952425 và số tiền 400.000 đồng thu giữ của N D N.

*Người bào chữa cho bị cáo trình bày:* nhất trí về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức đề nghị mà Viện kiểm sát đưa ra là phù hợp. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên hiểu biết có phần hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, ông ngoại là người có công với cách mạng. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận hình phạt ở mức thấp hơn mức thấp nhất mà VKS đề nghị để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản kiểm tra điện thoại, phù hợp với vật

chứng thu giữ được, phù hợp với Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 10/9/2023, tại khu vực Tổ dân phố S, F, K, Hà Nội, bị cáo L Đ T đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy Heroine có khối lượng là 0,245 gam để bán cho N D N kiểm lời thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo O đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo L Đ T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Nhân thân bị cáo xấu đã có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo

[5]. Về ý kiến của người bào chữa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là đối tượng không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Đối với đối tượng bán ma túy cho O do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Đối với 01 xe máy kiểu dáng Wave a, màu vàng đen, BKS: 37FA-50402, số máy: 5113348, số khung: 013348, thu giữ của bị cáo O. Qua điều tra xác định là tài sản của anh Lê Đức Nguyên (em trai O). Anh Nguyên không biết O mượn xe để đi mua ma túy về bán. Ngày 23/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho anh Nguyên là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,205 gam ma túy loại Heroine (do đã trích 0,04gam để làm mẫu giám định);

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Realme màu bạc; 300.000 thu giữ của bị cáo L Đ T do bị cáo sử dụng giao dịch mua, bán ma túy;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước và 01 điện thoại Nokia 105 và số tiền 400.000 đồng thu giữ của N D N dùng để liên lạc mua bán ma túy

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo L Đ T thuộc diện hộ nghèo, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Những người tham gia tố tụng được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều: 331, 332, 333, 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo L Đ T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: **L Đ T 26 (hai mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 10/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 1 phong bì niêm phong dán kín, bên trong có 01 túi nilong màu trắng, 04 gói giấy màu trắng – xanh – đỏ bên trong đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,205 gam (đã trừ trích mẫu: 0,040 gam)

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Realme màu bạc bên trong lắp số sim 0983576412 và 0364037462; 01 điện thoại Nokia 105 phím bấm bên trong lắp số sim 0963952425 , máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 700.000 đồng.

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 01/12/2023 và Biên lai thu tiền số 0003781, ngày 15/12/2023.

Về án phí: Bị cáo L Đ T được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo L Đ T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N D N vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng
- TAND TP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- VKSND huyện K
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Thị Hà Thu**